

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2020

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần HACISCO
- Địa chỉ trụ sở chính: 51 Vũ Trọng Phụng- Thanh Xuân – Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38583792 Fax: 024.38585563 Email: hacisco@has.vn
- Vốn điều lệ: 80 tỷ
- Mã chứng khoán : HAS

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (6 tháng đầu năm 2020)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/KH 2019
01	10/06/2020		Điều 1: Thông qua báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 + Số cổ phần đồng ý: 6.044.837 tương ứng 99,758% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội	Thực hiện năm 2019	Hacisco xây dựng theo yêu cầu của
			Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019: (ĐVT: tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/KH 2019
				Hacisco xây dựng	Thực hiện năm 2019

					của Tập đoàn VNPT			Tập đoàn VNPT
1	Doanh thu	200			269	176,912	88,46%	65,77%
2	Lợi nhuận sau thuế	4			6,6	5,169	129,23%	78,32%
3	Chi trả cổ tức	5%			6,5%	6%	120%	92,31%

+ Số cổ phần đồng ý:
quyết tham dự đại hội

6.059.504 tương ứng 100 % cổ phần có quyền biểu

+ Số cổ phần không đồng ý:
dự đại hội

0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham

+ Số cổ phần không có ý kiến:
tham dự đại hội

0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 3: Thông qua báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019
1	Tổng doanh thu	211
2	Lợi nhuận sau thuế	5,2
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%
4	Vốn chủ sở hữu	83,831
5	Tỷ suất LNST/VCSH	6,2%

+ Số cổ phần đồng ý:
quyết tham dự đại hội

6.051.204 tương ứng 99,863% cổ phần có quyền biểu

+ Số cổ phần không đồng ý:

8.300 tương ứng 0,137% cổ phần có quyền biểu

quyết tham dự đại hội							
+Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội							
Điều 4: Thông qua dự kiến chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025: (ĐVT: tỷ đồng)							
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
1	Tổng doanh thu	232,1	255,31	280,841	308,925	339,818	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	5,72	6,292	6,921	7,613	8,375	10%
3	Vốn chủ sở hữu	83,831	83,831	83,831	83,831	83,831	
4	Tỷ suất LNST/VCSH (%)	6,82%	7,51%	8,26%	9,08%	9,99%	10%
5	Cổ tức (%)	5,5%	6%	6,5%	7,3%	8%	9,86%
+ Số cổ phần đồng ý: 6.051.204 tương ứng 99,863% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội							
+ Số cổ phần không đồng ý: 8.300 tương ứng 0,137% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội							
+Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội							
Điều 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2019:							

		+ Số cổ phần đồng ý: 6.059.504 tương ứng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019: 1. Lợi nhuận năm 2018 mang sang 2019 : 7.652.277.080 đồng 2. Các khoản chi theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 25/04/2019 cho BCTC năm 2018 : 6.653.980.102 đồng - Chi trả cổ tức năm 2018 : 4.680.000.000 đồng - Trích Quỹ đầu tư phát triển : 1.140.910.832 đồng - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV Công ty : 713.069.270 đồng - Chi thù lao HĐQT và ban kiểm soát Q3+4/2018 : 120.000.000 đồng 3. Lợi nhuận còn lại năm 2018 mang sang năm 2019 : 998.296.978 đồng 4. Lợi nhuận trước thuế năm thực hiện năm 2019 : 5.972.480.633 đồng 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp : 803.033.159 đồng 6. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (6=4-5) : 5.169.447.474 đồng 7. Các khoản chi theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 25/04/2019 cho BCTC năm 2019 : 126.000.000 đồng - Chi thù lao HĐQT, BKS (Quy 1+2/2019) : 126.000.000 đồng 8. Các khoản chưa chi theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 25/04/2019 cho BCTC năm 2019 : 4.818.000.000 đồng - Thanh toán trả cổ tức năm 2019 (6%) : 4.680.000.000 đồng - Chi thù lao HĐQT, BKS (Quy 3+4/2019) : 138.000.000 đồng 9. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=3+6-7-8) : 1.223.744.452 đồng 10. Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty đã hoàn kế hoạch đề ra, để động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV, Công ty kính trình
--	--	---

			ĐHĐCD xem xét trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.000.000.000 đồng 11. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm 2020 : 223.744.452 đồng + Số cổ phần đồng ý: 6.059.504 tương ứng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội +Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 7: Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 + Số cổ phần đồng ý: 6.059.504 tương ứng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội +Số cổ phần không có ý kiến: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 8: Thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát đã chi trong năm 2019 và mức chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát 2020: 1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 Theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018 ngày 25/04/2019 của Công ty CP Hacıso, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty được hưởng thù lao năm 2019 như sau: <table><tr><td>Chủ tịch HĐQT</td><td>: 5.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Phó chủ tịch HĐQT</td><td>: 4.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thành viên HĐQT</td><td>: 3.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Trưởng BKS</td><td>: 4.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thành viên BKS</td><td>: 2.500.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thư ký HĐQT</td><td>: 2.000.000 đồng/tháng</td></tr></table> Năm 2019, lợi nhuận thực hiện vượt so với lợi nhuận kế hoạch đề ra, cho nên các	Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng	Phó chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng	Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng	Trưởng BKS	: 4.000.000 đồng/tháng	Thành viên BKS	: 2.500.000 đồng/tháng	Thư ký HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng
Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng														
Phó chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng														
Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng														
Trưởng BKS	: 4.000.000 đồng/tháng														
Thành viên BKS	: 2.500.000 đồng/tháng														
Thư ký HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng														

		thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT được hưởng các khoản tiền như sau: - Mức thù lao cố định như trên: tổng số tiền chi trả trong năm 2019 là: 336.000.000 đồng, trong đó + Thù lao thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm : 264.000.000 đồng (Chi phí từ lợi nhuận sau thuế) + Thù lao thành viên HĐQT, thư ký HĐQT kiêm nhiệm : 72.000.000 đồng (chi phí nguồn phí quản lý doanh nghiệp) 2. Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020 Hội đồng quản trị đề xuất thù lao chi trả cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020 cụ thể như sau: <table><tr><td>Chủ tịch HĐQT</td><td>: 5.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Phó chủ tịch HĐQT</td><td>: 4.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thành viên HĐQT</td><td>: 3.000.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thành viên BKS</td><td>: 2.500.000 đồng/tháng</td></tr><tr><td>Thư ký HĐQT</td><td>: 2.000.000 đồng/tháng</td></tr></table> Trưởng BKS: + Trường hợp Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách: thù lao 4.000.000 đồng/tháng. + Trường hợp Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: không hưởng thù lao, hưởng lương chức danh theo quy chế phân phối tiền lương và hợp đồng lao động của Công ty. * Mức thù lao cố định nêu trên sẽ được quyết toán đủ nếu đạt kế hoạch đề ra. * Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch trên 10% đề ra thì các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban lãnh đạo công ty sẽ được hưởng thêm 5% (năm phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm. * Trường hợp dưới mức kế hoạch đề ra thì các thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT sẽ được hưởng 50% (Năm mươi phần trăm) mức hưởng/tháng. + Số cổ phần đồng ý: 6.038.997 tương ứng 99,661% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội	Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng	Phó chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng	Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng	Thành viên BKS	: 2.500.000 đồng/tháng	Thư ký HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng
Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng											
Phó chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng											
Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng											
Thành viên BKS	: 2.500.000 đồng/tháng											
Thư ký HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng											

	+ Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội +Số cổ phần không có ý kiến: 8.300 tương ứng 0,137% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 9. Thông qua Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty + Số cổ phần đồng ý: 6.051.204 tương ứng 99,863% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội +Số cổ phần không có ý kiến: 8.300 tương ứng 0,137% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 10: Thông qua việc bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát: + Số cổ phần đồng ý: 6.051.204 tương ứng 99,863% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội + Số cổ phần không đồng ý: 0 tương ứng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội +Số cổ phần không có ý kiến: 8.300 tương ứng 0,137% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội Điều 11. Thông qua kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát Danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hacıso: 1. Ông Vũ Đức Lâm : Tổng phiếu bầu 4.933.169 Tỷ lệ 81,41% 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Quỳnh: Tổng phiếu bầu 7.181.971 Tỷ lệ 118,52% Điều 12: Điều khoản thi hành Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hacıso giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại Hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 6.059.504 số cổ phần tham dự biểu quyết. Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hà Phú Thịnh	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Đình Tiến Vĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT	04	100%	
3	Phạm Trần Hòa	UV HĐQT	03	75%	
4	Nguyễn Thanh Liêm	UV HĐQT	03	75%	
5	Nguyễn Hoài Nam	UV HĐQT	04	100%	
6	Hà Thu Nga	Thư ký HĐQT	04	100%	
	Ban Kiểm soát				
1	Đỗ Vũ Việt Dũng	Trưởng BKS			Miễn nhiệm ngày 10/06/2020
2	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	Trưởng BKS	02	100%	Bổ nhiệm ngày 10/06/2020
3	Hoàng Hương Giang	Ủy viên			Từ nhiệm ngày 31/03/2020
4	Lưu Thu Thanh	Ủy viên	02	100%	
5	Nguyễn Đức Lâm	Ủy viên	02	100%	Bổ nhiệm ngày 10/06/2020

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: 1 lần/tháng.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

III. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	24/NQ-HĐQT-HAS	15/01/2020	Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty Quyết nghị thông qua việc bổ sung ông Phạm Quang Dũng

			giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco. Thời hạn bổ nhiệm 02 năm từ ngày 15/01/2020 đến hết ngày 14/01/2022. Điều 2: Ông Phạm Quang Dũng có nghĩa vụ thực hiện và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các công việc được phân công trên cơ sở các quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của Pháp luật. Điều 3: Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện, kiện toàn kể từ ngày 15/01/2020. Các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.						
02	25/NQ-HĐQT-HAS	19/03/2020	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau: * Những nội dung chính chuẩn bị cho Đại hội - Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019. - BC về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019; Mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020. - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. - Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020. - Một số vấn đề khác. Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020 như sau: <table><tr><td>Doanh thu</td><td>: 211 tỷ đồng</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế</td><td>: 5,2 tỷ đồng</td></tr><tr><td>Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020</td><td>: 5%</td></tr></table> Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban lãnh đạo Công ty chuẩn bị nguồn và kế hoạch chi trả cổ tức 6% năm 2019 cho cổ đông. Điều 4: Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành, các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Doanh thu	: 211 tỷ đồng	Lợi nhuận sau thuế	: 5,2 tỷ đồng	Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020	: 5%
Doanh thu	: 211 tỷ đồng								
Lợi nhuận sau thuế	: 5,2 tỷ đồng								
Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020	: 5%								
03	26/NQ-HĐQT-HAS	29/05/2020	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất với Báo cáo KQ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD						

		năm 2020. * Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau: Doanh thu : 176,912 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế : 5,169 tỷ đồng Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban lãnh đạo công ty chuẩn bị nguồn và kế hoạch chi trả 6% cổ tức năm 2019 cho cổ đông. * Kế hoạch SXKD của công ty năm 2020 như sau: Doanh thu : 211 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế : 5,2 tỷ đồng Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020: 5% Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung báo cáo chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019: Thời gian họp: 08h30 thứ 4 ngày 10/6/2020 Địa điểm tổ chức: Phòng 254 Trung tâm Hội nghị Quốc gia Cổng số 1 – Đại lộ Thăng Long- Mễ Trì- Nam Từ Liêm- Hà Nội Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty CP Hacıco có tên trong danh sách chốt ngày 18/05/2020. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm tài chính 2019 lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 lần thứ 2 (lần thứ 3 nếu có) với thông tin về thời gian tổ chức như sau: - Cuộc họp lần thứ hai ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 (nếu có): 08h30, ngày 08/07/2020. - Cuộc họp lần thứ 3 ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 (nếu có): 08h30 ngày 24/07/2020. * Nội dung chính của Đại hội: - Báo cáo của Chủ tịch HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch công tác năm 2020 - Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019; Mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020.
--	--	---

		- Báo cáo của Ban kiểm soát. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua các vấn đề trình đại hội: lựa chọn Công ty kiểm toán, thù lao HĐQT, BKS - Bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021. - Một số vấn đề khác. Điều 3: Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nội dung trình kế hoạch tiền lương năm 2020 của khối văn phòng. Điều 4: Giao Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định để bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Điều 5: Để quản lý tốt nguồn vốn Ban Tổng giám đốc chỉ đạo phòng TC- KT giám sát các đơn vị trong việc quản trị tài chính. Điều 6: Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành, các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
04	27/NQ-HĐQT-HAS	Điều 1: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 tổ chức ngày 10/06/2020 về việc thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 là 6% mệnh giá (Mỗi cổ phần sở hữu được nhận 600VNĐ bằng tiền mặt). Tổng số tiền chi trả là 4.680.000.000 VNĐ. Thời gian chi trả: bắt đầu từ ngày 27/7/2020. Đối tượng được hưởng: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận trả cổ tức bằng tiền. Nguồn vốn chi trả: LNST chưa phân phối. Cách thức thực hiện: việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản lưu ký tại các công ty chứng khoán của các cổ đông nếu cổ phiếu đã lưu ký hoặc nhận tiền mặt tại trụ sở Công ty nếu cổ phiếu chưa lưu ký. Điều 2: HĐQT giao Ban Tổng giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty căn cứ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 để chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông. Điều 3: Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc điều hành: Làm văn bản gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán, báo cáo Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt; quyết định thanh toán cổ tức năm 2019 và thực hiện các quy định của pháp luật. Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách

			nhiệm thi hành Quyết nghị này.
--	--	--	--------------------------------

IV. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
01	Đỗ Vũ Việt Dũng	Trưởng ban kiểm soát		10/06/2020			Miễn nhiệm ngày 10/06/2020
02	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	Ủy Viên BKS	10/06/2020		02	100%	Bổ nhiệm ngày 10/06/2020
03	Nguyễn Đức Lâm	Ủy Viên BKS	10/06/2020		02	100%	Bổ nhiệm ngày 10/06/2020
04	Lưu Thu Thanh	Ủy viên BKS			02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông : 1 Quý/lần

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

4. Hoạt động khác của BKS:

V: Đào tạo về quản trị Công ty:

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại Khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng đầu năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Hà Phú Thịnh		Chủ tịch HĐQT							

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

8.4	Hà Xuân Hoàng		Em trai								
8.5	Đỗ Minh Hùng		Chồng								
8.6	Đỗ Quỳnh Anh		Con								
8.7	Đỗ Việt Duy		Con								
9	Lưu Thu Thanh	Không có	UV BKS								
9.1	Lưu Đình Chi		Bố đẻ								
9.2	Chu Thị Hòe		Mẹ đẻ								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

13.8	Nguyễn Quý						Anh trai										
14	Vũ Đức Lâm						Ủy viên BKS								10/06/20 20		
14.1	Vũ Kim Lăng						Bố đẻ										
14.2	Nguyễn Thị Thanh Hòa						Mẹ đẻ										
14.3	Nguyễn Đình Biên						Bố vợ										
14.4	Nguyễn Thị Thanh Nga						Vợ										
14.5	Vũ Minh Duy						Con										
14.6	Vũ Minh Anh						Con										

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
-----	----------------------	---	--------------------------------------	---------	---------------------------------------	-------------------------------------	--	---------

[illegible]

1.9	Hà Bích Thủy		Chị gái							
1.10	Hà Vĩnh Lộc		Con trai							
1.11	Hà Hoài Thu		Con gái							
2	Đình Tiến Vĩnh		Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc							
2.1	Đình Tiến Vĩnh		Bố đẻ							
2.2	Vũ Thị Khoát		Mẹ đẻ							

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

2.2	Nguyễn Thị Thanh Hòa		Mẹ đẻ								
2.3	Nguyễn Đình Biên		Bố vợ								
2.4	Nguyễn Thị Thanh Nga		Vợ								
2.5	Vũ Minh Duy		Con								
2.6	Vũ Minh Anh		Con								
3	Lưu Thu Thanh	Không có	UV BKS								
3.1	Lưu Đình Chi		Bố đẻ								
3.2	Chu Thị Hòe		Mẹ đẻ								

[illegible]

[illegible]

1	Trần Thị Thu Nhạn		KTT. Người công bố thông tin								
1.1	Nguyễn Thị Sáu		Mẹ								
1.2	Trần Thị Hải Yến		Chị								
1.3	Trần Kiên Cường		Em								
1.4	Nguyễn Anh Tú		Chồng								
1.5	Hoàng Đạt		Con								
1.6	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Con								

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

P. Chủ tịch HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



Đinh Tiến Vinh